**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** **“MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1*”***

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Môn Tiếng Việt lớp 1.

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Lê Thu Hà

Ngày/tháng/năm sinh: 10/03/1973

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường Tiểu học An Tiến

Điện thoại: 0702229838

**4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:**

Tên đơn vị: Trường Tiểu học An Tiến

Địa chỉ: Xã An Tiến – An Lão - Hải Phòng

**I. Mô tả giải pháp đã biết:**

Trong các môn các môn xã hội, Tiếng Việt giữ một vị trí rất quan trọng trong các trường phổ thông vì nó có khả năng to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường. Thông qua việc dạy Tiếng Việt giúp học sinh phát triển kĩ năng đọc, giáo dục tính cần cù, chịu khó độc lập sáng tạo, đồng thời cũng giúp học sinh học tập tốt các môn học khác, hoạt động có hiệu quả trong mọi lĩnh vực.

Môn Tiếng Việt giúp học sinh có những tri thức cơ sở ban đầu về số học các số tự nhiên, các số thập phân, các đại lượng cơ bản và một số yếu tố hình học đơn giản giúp học sinh có thể học tiếp lên trung học hoặc có thể bước vào cuộc sống lao động.

- Kỹ năng đọc cho học sinh lớp Một rất quan trọng, đó cũng là sự phản hồi của kết quả tiếp thu sau một quá trình học tập của các em.

- Học sinh đã nhận được mặt chữ, biết ghép vần, ghép tiếng, ghép từ, đọc câu còn yêu cầu các em phải đọc đúng, đọc chuẩn, đọc chính xác. Vì nếu các em phát âm chuẩn đọc đúng các em sẽ viết đúng, bài chính tả sai ít lỗi, và các em sẽ hiểu được ý của tiếng, từ, câu, bài mà các em viết.

Một trong những lý do dễ thấy là vì các em còn quá nhỏ, chưa ý thức tự giác, cố gắng trong học tập. Vì vậy giáo viên chúng ta phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng, khả năng tiếp thu của từng em để phát huy tính tích cực ham học cho học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn cảm thấy nhẹ nhàng, vui tươi và các em sẽ thích học. Sau một năm học thực hiện các giải pháp trên, tôi nhận thấy những ưu điểm và tồn tại sau:

**+** Ưu điểm:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo tốt của các cấp lãnh đạo về chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức những buổi học chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh tiểu học v v… cung cấp đủ tài liệu, phương tiện để nghiên cứu, học hỏi, giảng dạy.

- Được trang bị khá đầy đủ cơ sở vật chất, về phương tiện dạy học phục vụ cho việc dạy và học.

- Đội ngũ giáo viên trường có tay nghề vững lâu năm trong công tác, có nhiều kinh nghiệm, có ý thức tốt về trách nhiệm người giáo viên và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn cũng như giúp nhau tháo gỡ những khó khăn hay xử lý các trường hợp học sinh cá biệt về học tập cũng như hạnh kiểm.

- Tổ chức SHCM phù hợp với nội dung của mô hình trường học mới theo 4 bước:

- Được vận dụng nhiều phương pháp dạy học trong 1 tiết học.

- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo phương pháp dạy học tiên tiến.

- Có được sự quan tâm về việc học tập của con em mình của một số phụ huynh có ý thức trách nhiệm không khoán trắng cho nhà trường cho giáo viên, và cùng với giáo viên trong việc học tập của con em mình như: Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập,thường xuyên nhắc nhở và tạo điều kiện tốt cho con em mình đến lớp cũng như học tập ở nhà.

+ *Hạn chế, khó khăn***:**

**-** Qua tìm hiểu tôi thấy một số giáo viên cũng còn lúng túng khi hướng dẫn học sinh, chưa tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp.

**-** Giáo viên chưa chú ý nhiều đến việc hướng dẫn kĩ năng đọc đúng cho học sinh và tập trung vào rèn và sửa ngọng cho học sinh.

- Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Bên cạnh những em phát triển, học tốt, tiếp thu nhanh vẫn còn một số em yếu về thể chất, bé nhỏ hơn so với các bạn bình thường kèm theo phát triển chậm về trí nhớ, học trước quên sau, chậm tiến.

- Do đặc trưng vùng miền nên các em chủ yếu phát âm sai l / n ; r/d ; ch/tr…

**-** Đi họclớp 1 là một bước ngoặt quan trọng trong đời sống của trẻ.Từ đây hoạt động chủ đạo của trẻ, hoạt động vui chơi, ở giai đoạn mẫu giáo chuyển sang một loại hoạt động mới, hoạt động học tập với đầy đủ ý nghĩa của từ này. Những hiểu biết về về tâm sinh lý của trẻ lớp 1 đã hình thành khả năng tư duy bằng tín hiệu, là những tín hiệu thay thế ngữ âm. Ở độ 6 - 7 tuổi khả năng phân tích, tổng hợp ở trẻ khá hoàn chỉnh, từ đây các em có khả năng tập tách từ thành tiếng, thành âm và chữ.

Nhận ra những tồn tại đó, là một giáo viên dạy lớp 1 trong nhiều năm, tôi thấy mình phải có trách nhiệm bổ sung những giải pháp cụ thể hơn, chi tiết hơn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh lớp 1, giúp các em đọc tốt hơn theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

**II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:**

**II.0.** **Nội dung giải pháp: “*Một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 1”.***

Tôi đề xuất giải phápnàynhằm giúp học sinh lớp Một để tạo được tiết học sinh động, hấp dẫn thu hút được các em đồng thời vẫn đảm bảo đầy đủ được nội dung kiến thức.

Để nâng cao chất lượng các môn học nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng, với vai trò là một giáo viên chủ nhiệm lớp - người chịu trách nhiệm chính về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục, tôi đã thực hiện giải pháp sau:

**\* Nắm bắt thực trạng, tình hình học sinh qua khảo sát điều tra kiến thức đầu năm.**

- Tìm hiểu để biết rõ số học sinh trong lớp đi học Mẫu Giáo và số học sinhkhông đi học Mẫu Giáo, hoặc đi học không đều. Tìm hiểu nguyên nhân, lý do vì sao học sinh đó không đi học Mẫu Giáo.

- Kiểm tra sự nắm bắt, nhận diện chữ cái các em đã học ở Mẫu Giáo và kết quả điều tra năm thu được như sau:

Tình hình học sinh: lớp 1A sĩ số: 39 học sinh

Kết quả khảo sát nhận diện chữ cái:

\* Học sinh không biết chữ cái nào: 0 em

\* Biết 6 - 10 chữ cái: 6 em

\* Nhận biết hết bảng chữ cái: 28 em

\* Nhận biết âm hai chữ cái: 5 em

- Như vậy tỉ lệ học sinh nhận diện một cách chắc chắn chính xác bảng chữ cái còn thấp dẫn đến kết quả học tập còn chưa cao.

- Một trong những lý do dễ thấy là vì các em còn quá nhỏ, chưa ý thức tự giác, cố gắng trong học tập. Vì vậy giáo viên chúng ta phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng, khả năng tiếp thu của từng em để phát huy tính tích cực ham học cho học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn cảm thấy nhẹ nhàng, vui tươi và các em sẽ thích học.

Nhận thức rõ được các khó khăn cơ bản về học sinh tôi đã có những biện pháp cụ thể sau:

**\* Hình thành các kĩ năng và động lực cho học sinh**

- Đối với những tiết đầu tiên, mọi thứ đều mới mẻ, lạ lẫm với các em. Giáo viên cần xác định mọi thao tác, mọi tư thế, cách đọc, cách nói giao tiếp của học sinh được hình thành ngay trong giai đoạn này. Bởi vậy, ngay từ đầu năm học giáo viên cần phải có tác phong chuẩn mực, rõ ràng.

- Để cho tuần đi học đầu tiên được diễn ra nhẹ nhàng, hấp dẫn, thực sự làm cho học sinh cảm thấy “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “ Đi học là hạnh phúc”, đòi hỏi giáo viên cần phải đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học. Đặc biệt cần coi trọng kĩ các trò chơi, và tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi học tập một cách chủ động, tích cực. Từ đó các em có hứng thú hơn với môn Tiếng Việt.

**\* Giáo viên làm mẫu, đọc mẫu phải chính xác**

- Ở lứa tuổi Tiểu học, đặc biệt là các em học sinh lớp 1, các em luôn coi thầy cô giáo của mình là thần tượng, là chuẩn mực. Đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 1 ở giai đoạn này là bắt chước, làm theo. Vì vậy, khi giáo viên đọc cho học sinh nghe đúng, nghe hay thì việc học sinh đọc sai, viết sai sẽ từng bước được khắc phục.

- Khi hướng dẫn đọc mẫu cho học sinh, giáo viên cần yêu cầu học sinh cần phải biết được cả kĩ năng nghe, và kĩ năng quan sát khẩu hình miệng của cô. Như thế học sinh sẽ phát âm đúng và dễ dàng hơn.

**\* Rèn tính kiên trì cho học sinh**

- Rèn tính kiên trì cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng. Bản thân người giáo viên cũng phải rất kiên trì để hình thành tính cách ấy. Trong dạy phát âm cho học sinh, khi các em phát âm chưa đúng, phải điều chỉnh nhiều lần mà vẫn chưa đạt yêu cầu, các em dễ chán nản và không muốn luyện tập nữa. Lúc này giáo viên cần kiên trì hướng dẫn và làm mẫu, yêu cầu học sinh phát âm nhiều lần, thường xuyên khích lệ, động viên các em bằng những lời khen.

\* **Biệp pháp tác động giáo dục**

- Từ thực trạng trên tôi đã tiến hành họp phụ huynh học sinh đầu năm học để thống nhất trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn học.

- Nhắc phụ huynh thường xuyên quan tâm nhắc nhở việc học bài, đọc bài ở nhà của con em mình. Hướng dẫn cách đánh vần vần, đánh vần tiếng… để phụ huynh nắm rõ cách dạy học hỗ trợ giáo viên kèm cặp con em mình ở nhà.

- Tham mưu với nhà trường để giáo viên có đủ tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học, tự làm thêm tranh ảnh mô hình, sưu tầm thêm những mô hình vật thật để tiết dạy vui, sinh động. Đồng thời tăng cường vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, qua những hình ảnh động cũng góp phần gây hứng thú giúp các em hưng phấn trong luyện đọc.

- Xây dựng đôi bạn học giỏi - yếu kèm cặp nhau.

- Giáo viên có thể cho học sinh học yếu, đọc yếu để ngồi gần với nột học sinh đọc giỏi.

- Đối với các học sinh trung bình yếu. Các em chưa nhìn được mặt chữ cái hoặc chưa biết đủ 29 chữ cái đơn giản, giáo viên nên dành nhiều thời gian để bồi dưỡng cho đối tượng này, ôn và dạy lại 29 chữ cái cơ bản cho các em bắt đầu học lại những nét cơ bản.

**\*Phần học các nét cơ bản:**

- Giáo viên nên dạy thật kỹ, thật tỷ mỉ tên gọi và cách viết các nét cơ bản. Để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ này tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm để học sinh dễ nhận biết và so sánh.

\* **Phần học âm:**

- Sau khi cho học sinh học thật thuộc tên gọi và cấu tạo các nét chữ cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học chữ cái.

- Giai đoạn này vô cùng quan trọng. Trẻ có nắm chắc từng chữ cái thì mới có thể ghép các được các chữ cái với nhau để tạo thành vần, thành tiếng, ghép các tiếng đơn lại với nhau tạo thành từ, thành câu.

- Lúc này tôi dạy cho các em nhận diện, phân tích từng nét trong từng con chữ cái và chữ cái.

Ví dụ:

\* Âm a gồm 2 nét: Nét cong kín nằm bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải.

a cũng có 2 nét: Nét cong kín bên trái và nét móc ngược bên phải.

\* Âm g gồm 2 nét: Nét cong kín và nét cong phải.

g gồm 2 nét: Nét cong kín và nét khuyết dưới

- Từ việc học kỹ cấu tạo âm bởi những nét chữ cơ bản thật kỹ và tỉ mỉ như trên sẽ giúp trẻ phân biệt được sự khác nhau cả về cất tạo và tên gọi của 4 âm sau:

Ví dụ:

+ Âm d: gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên trái và nét sổ thẳng ở bên phải. Đọc là: “ dờ”

+ Âm b: gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên phải, nét sổ thẳng nằm ở bên trái. Đọc là: “bờ”

Sang phần âm ghép (chữ có hai âm ghép lại với nhau). Tôi cho học sinh sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm để thấy được sự giống nhau và khác nhau của các âm đó.

Ví dụ:

+ Các âm ghép: ch - c

nh - n

th - t

kh - k

gh - g

+ Còn lại các âm:

gi, tr, qu, ng tôi cho học kỹ về cấu tạo

+ Phân từng cặp:

ch - tr, ng - ngh, c - k, g - gh để học sinh phát âm chính xác và viết chính tả.

- Sang phần âm ghép (chữ có hai âm ghép lại với nhau) đa số học sinh chậm trong lớp rất nhanh quên cách đọc của những âm này nên trong các bài ôn tập tôi luôn cho học sinh đọc, ghép, viết, nhiều giúp các em ghi nhớ tên âm.

***\*Phần học vần***

- Sang giai đoạn học vần học sinh đã nắm vững các âm, các em còn được làm quen với các kiểu chữ hoa: chữ viết hoa, chữ in hoa nên tôi tập cho học sinh nhận biết các kiểu chữ hoa một cách chính xác để các em đọc đúng.

- Để giúp trẻ học tốt phần vần, tôi tập cho học sinh thói quen: nhận diện, phân tích cấu tạo của vần, nhận biết vị trí các âm trong vần để các em học vững.

Ví dụ: Học vần **ay**:

1. Cho học sinh nhận diện về cấu tạo vần ay: vần ay gồm 2 âm: âm a và âm **y** đứng sau

- Vị trí âm trong vần: âm a đứng trước, âm y đứng sau.

2. Đánh vần vần ay

- Hướng dẫn học sinh: âm **a** đứng trước, ta đọc **a** trước, âm **y** đứng sau ta đọc y sau: **a - y - ay**.

- Đọc trơn vần: ay

- Kết hợp dùng bộ chữ học vần tiếng vần dành cho học sinh sử dụng bộ thực hành ghép chữ dành cho lớp Một để học sinh tìm và ghép âm, thanh, tiếng mới trong mỗi bài học vần.

Ví dụ: Yêu cầu các em: chọn đúng hai âm: **a** và **y**. Ghép đúng vị trí: **a** trước **y** sau.

- Nếu các em đã ghép đúng giáo viên hướng dẫn cách đánh vần và đọc trơn vần như trên các em sẽ nhận biết và đọc được vần **ay**.

- Với cách dạy phân tích, nhận diện và ghép vần vào bảng cài học sinh như thế nếu được áp dụng thường xuyên cho mỗi tiết học vần chúng ta sẽ tạo cho các em kỹ năng phân tích, nhận diện và ghép vần dẫn đến đánh vần, đọc trơn vần một cách dễ dàng và thành thạo giúp các em học phần vần đạt hiệu quả tốt.

- Luôn đưa ra cho học sinh so sánh vần đã học với vần hôm nay học để học sinh so sánh .

Ví dụ: dạy vần ay cho học sinh so sánh với vần ai, từ đây học sinh tìm ra âm giống nhau âm nào, khác nhau âm nào? Rồi so sánh cả hai vần trong bài học: ay / ây. Từ đây giúp các em có kỹ năng so sánh đối chiếu và khắc sâu các vần trong phân môn Học vần.

Ví dụ: dạy vần **ay** có từ ***máy bay***.

- Sau khi học sinh nắm vững vần ay, nhìn và đọc được vần ay một cách chắc chắn. Giáo viên đưa ra từ máy bay và giúp học sinh nhận biết: Âm gì đứng trước vần ay (âm b) thanh gì ở trên vần ay (thanh ngang) vậy ta có thể ghép và đánh vần: bờ - ay - bay- bay, đọc trơn: bay, ghép từ: máy bay.

- Giáo viên có thể sử dụng tranh minh họa để cho học sinh hứng thú được nhìn vào tranh ảnh sinh động hoặc mẫu vật thật để gợi trí tò mò, ham học hỏi của học sinh giúp các em chủ động trong giờ học.

***3. Phần tập đọc:***

- Đây là giai đoạn khó khăn đối với học sinh. Nhất là đối tượng học sinh trung bình, yếu. Học sinh khá - giỏi đã vững phần chữ cái, nắm vững phần vần chỉ nhìn vào bài là các em đọc được ngay tiếng, từ hoặc câu khá nhanh vì khả năng nhận biết tốt.

- Vì thế đối với các học sinh này, sang phần tập đọc giáo viên cần hết sức kiên nhẫn, giành nhiều cơ hội tập đọc cho các em giúp các em đọc bài từ dễ đến khó, từ ít đến nhiều.

Ví dụ: Dạy bài tập đọc Trường Em (sách giáo khoa Ttiếng Việt 1)

1. Học sinh chưa đọc được tiếng trường, giáo viên nên cho các em đánh vần tiếng trường bằng cách phân tích như sau:

GV: Tiếng trường gồm có âm gì và ghép với vần gì? Có dấu thanh gì?

HS: Tiếng trường gồm có âm tr ghép với vần ương và thanh huyền.

GV: Vậy đánh vần tiếng trường thế nào?

HS: trờ - ương – trương – huyền – trường.

GV: Đọc trơn tiếng này thế nào?

HS: Trường.

Rồi cho học sinh đọc nối tiếp: trường em.

2. Học sinh yếu không đọc được tiếng trường

GV nên cho học sinh ôn lại cấu tạo vần ương trong tiếng trường.

GV: Vần ương gồm có mấy âm?

HS: Vần ương gồm có 2 âm. Âm đôi ươ và âm ng.

GV: Vị trí các âm trong vần thế nào?

HS: Âm đôi ươ đứng trước, âm ng đứng sau.

GV: Đánh vần và đọc trơn vần ương.

HS: ư - ngờ - ương / ương

GV: Thêm âm tr vào trước vần ương và dấu huyền trên vần ương. Ta đánh vần, đọc trơn tiếng thế nào?

HS: Trờ - ương - trương- huyền - trường / trường

Và sau mỗi lần đánh vần, cho học sinh đọc trơn lại tiếng vừa đành vần nhiều lần để khắc sâu vào trí nhớ học sinh.

**II.1.Tính mới, tính sáng tạo:**

**II.1.1. Tính mới**

Từ khi ứng dụng các giải pháp trên vào dạy môn tiếng việt tôi thấy:

- HS học bài một cách sôi nổi, hứng thú, say mê học tập. kĩ năng đọc văn bản của các em tốt hơn rất nhiều.

- Học sinh yếu hơn các em đã tự tin hơn, đọc bài to và tiết học mang lại hiệu quả rất cao, học sinh nhớ vần, nhớ từ ứng dụng.

- Tiết học trở nên nhẹ nhàng. Sự gần gũi giữa cô và trò ngày càng thân thiết hơn. Học sinh bạo dạn, tự tin đọc bài to rõ ràng, biết cách đọc diễn cảm.

**II.1.2. Tính sáng tạo**

Hiệu quả từ biện pháp rèn đọc mang lại kết quả học tập của học sinh làm tôi phấn khởi rất nhiều. Bước đầu việc làm của tôi đã mang lại kết quả. Chất lượng đọc của học sinh được nâng cao.Từ đó tôi rút ra một số kinh nghiệm nhỏ như sau:

- Trong từng tiết dạy giáo viên phải xác định khối lượng kiến thức cần truyền thụ cho học sinh thông qua mục đích, yêu cầu của bài dạy. Khi giảng dạy cần lựa chọn nhiều phương pháp phù hợp. Vận dụng việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy đó là lấy học sinh làm trung tâm, phải khơi gợi cho học sinh tính chủ động, ham thích học, đọc bài. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giới thiệu tranh ảnh, trò chơi để học sinh hào hứng học tập.

- Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với đối tượng HS của mình và đặc điểm tình hình của địa phương.

- Giáo viên cần dẫn dắt học sinh đọc một cách nhẹ nhàng, dí dỏm, tạo cho các em sự tin cậy, yêu mến cô giáo, tinh thần vui vẻ, hồn nhiên để học tập.

**II.2. Khả năng áp dụng, nhân rộng:**

-Áp dụng trong toàn thể giáo viên khối 1 cũng như giáo viên ở các khối khác trong trường, trong các buổi hội thảo chuyên môn của trường.

**II.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp**

**a. Hiệu quả kinh tế:**

- Thực hiện các giải pháp trên không đòi hỏi tốn kém về tiền của cũng như thời gian của giáo viên. Trường học với khuôn viên rộng rãi, trang thiết bị đầy đủ, bản thân tôi và đồng nghiệp chỉ cần bỏ ra một thời gian ngắn làm quen với học sinh, nắm bắt được đặc điểm tâm sinh sinh lý của đối tượng học sinh lớp mình, từ đó linh hoạt vận dụng các giải pháp cho phù hợp với học sinh.

**b. Hiệu quả về mặt xã hội:**

Sau khi được tuyên truyền, phụ huynh học sinh đã nắm bắt được mục tiêu đào tạo của chương trình giáo dục phổ thông 2018, thấy được sự tiến bộ của con em mỗi ngày, từ đó phụ huynh tin tưởng nhà trường, gửi gắm con em và ủng hộ mọi hoạt động của nhà trường.

**c. Giá trị làm lợi khác:**

- Qua các giải pháp trên giúp các em phát huy khả năng đọc đúng, hay và yêu thích môn Tiếng Việt.

- Củng cố kiến thức cho bản thân học sinh. Giúp học sinh trung bình và yếu các con tự tin hơn trong giao tiếp.

- Nâng cao chất lượng rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho các em.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chính hiệu quả đạt được đã động viên, thôi thúc tôi hoàn thành kinh nghiệm giảng dạy của mình. Tôi xin trân trọng cảm ơn!

*Thủy Nguyên, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐƠN VỊ**  **ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** | **Người viết đơn**  ***Lê Thu Hà*** |